

Số: 2276 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**KẾ HOẠCH
TRỒNG RỪNG THAY THẾ NĂM 2023**

Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (Viết tắt là Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT);

Căn cứ Văn bản số 3830/BNN-LN ngày 13/6/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường triển khai thực hiện công tác trồng rừng thay thế;

Căn cứ Văn bản số 378/LN-KHTC ngày 10/7/2023 của Cục Lâm nghiệp về việc đề xuất tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế;

Căn cứ Phương án quản lý rừng bền vững đến năm 2021 - 2030 của các đơn vị chủ rừng;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh 3 loại rừng tỉnh Gia Lai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 3145/SNNPTNT-CCKL ngày 15/8/2023 về việc đăng ký tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế;

Để tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch trồng rừng thay thế trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch trồng rừng thay thế năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ QUY MÔ THỰC HIỆN

1. Mục đích

Nhằm triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI; Kế hoạch số 2525/KH-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; các Nghị quyết, Quyết định về giao chỉ tiêu nhiệm vụ kinh tế, xã hội năm 2023 của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh. Đẩy mạnh tốc độ trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, chú trọng bảo vệ, phát triển vốn rừng hiện có và trồng rừng mới, phát huy có hiệu quả chức năng phòng hộ và bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm an ninh nguồn nước, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó chủ động và hiệu quả với biến đổi khí hậu, chống xói mòn, chống sa mạc hóa, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học, cung cấp đa dạng các loại hình dịch vụ môi trường rừng, tạo việc làm và thu nhập cho người dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của tỉnh cũng như của đất nước.

2. Yêu cầu

Diện tích đất trồng dự kiến trồng rừng thay thế từ nguồn kinh phí do Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều chuyển để thực hiện trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch 03 loại rừng của tỉnh, Phương án quản lý rừng bền vững đến năm 2030 của các đơn vị chủ rừng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Việc trồng rừng phải đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, thực chất, hiệu quả, trồng rừng phải thành rừng. Sau khi triển khai công tác trồng rừng, các địa phương, cơ quan, đơn vị phải tiến hành kiểm tra, nghiệm thu, đánh giá, rút kinh nghiệm; đồng thời nhân rộng các mô hình về xã hội hoá phát triển cây xanh đạt hiệu quả trong các năm tiếp theo.

3. Quy mô thực hiện

3.1 Tổng diện tích dự kiến trồng rừng thay thế năm 2023: 526,78 ha, cụ thể trồng trên diện tích đất thuộc các Ban quản lý rừng phòng hộ: Bắc Biển Hồ, Ia Ly, Ia Tul, Ia Rсай, Nam Sông Ba quản lý (rừng phòng hộ 451,38 ha, rừng sản xuất 75,4 ha)

3.2. Loại rừng trồng

- Trồng rừng phòng hộ: 451,38 ha.
- Trồng rừng sản xuất: 75,4 ha.

(chi tiết tại phụ biểu kèm theo)

II. NGUỒN VỐN DỰ KIẾN

Nguồn kinh phí điều chuyển từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam dự kiến 44,6 tỷ đồng.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp kỹ thuật

- Hiện trường: Rà soát quỹ đất, xác định đối tượng đất đưa vào trồng rừng;
- Thời vụ trồng rừng: Tháng 9 - 11 năm 2023 (đối với các đơn vị thuộc các huyện phía Đông của tỉnh) và năm 2024 khi thời tiết thuận lợi.
- Loài cây trồng:
 - + Đối với rừng phòng hộ: Thông ba lá, muồng đen.
 - + Đối với rừng sản xuất: Thông ba lá

2. Giải pháp đất đai

Quỹ đất dự kiến trồng rừng thay thế là diện tích đất trống, đất chưa có rừng được quy hoạch cho rừng phòng hộ thuộc các Ban quản lý rừng phòng hộ quản lý, cụ thể:

TT	Đơn vị chủ rừng	Tổng cộng	Phòng hộ (ha)	Sản xuất (ha)	Ghi chú
	Tổng cộng	526,78	451,38	75,40	
1	Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc Biển Hồ	187,10	111,70	75,40	
2	Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Ly	168,12	168,12		
3	Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Rсай	98,19	98,19		
4	Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Tul	35,37	35,37		
5	Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba	38,00	38,00		

3. Giải pháp nguồn vốn đầu tư, nguồn nhân lực

- Nguồn vốn: Từ nguồn kinh phí điều chuyển từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam.

- Nguồn nhân lực: Tập thể viên chức quản lý bảo vệ rừng, người lao động của các Ban quản lý rừng phòng hộ và thuê (hoặc khoán) nhân công là các cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân sống trên địa bàn các khu vực dự kiến trồng rừng thay thế.

4. Thời gian thực hiện

- Xây dựng hồ sơ dự toán, thiết kế công trình lâm sinh trồng rừng và trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện trồng rừng trong năm 2023 phụ thuộc vào kinh phí điều chuyển từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam, nếu thời điểm tiếp nhận kinh phí từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam đã hết mùa vụ trồng rừng năm 2023 thì cho phép lập, xây dựng hoặc điều chỉnh dự toán, thiết kế trồng rừng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt vào năm 2024 theo quy định, đáp ứng điều kiện, mùa vụ trồng rừng trên địa bàn tỉnh (Đối với các đơn vị thuộc phía đông của tỉnh: Ban quản lý rừng phòng hộ: Ia Rсай, Ia Tul, Nam Sông Ba, mùa vụ trồng rừng chủ yếu từ tháng 9 - 11 hàng năm; Đối với các đơn vị thuộc phía Tây của tỉnh: Ban quản lý rừng phòng hộ: Ia Ly, Bắc Biển Hồ mùa vụ trồng rừng chủ yếu từ tháng 5 - 8 hàng năm).

- Kiểm tra, đôn đốc tiến độ trồng rừng, tổng hợp báo cáo tiến độ trồng rừng, trong tháng 12 hàng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ chủ đầu tư trồng rừng thay thế cho các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì thẩm định Phương án trồng rừng thay thế, dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế của các chủ dự án hoặc điều chỉnh thiết kế, dự toán (nếu có) và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức nghiệm thu hoàn thành trồng rừng thay thế.

- Hàng năm, trước ngày 15 tháng 12, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Cục Lâm nghiệp kết quả thực hiện trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh theo Mẫu số 01 phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chi cục Kiểm lâm

- Kiểm tra, hướng dẫn, đảm bảo chấp hành pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy đối với diện tích rừng trồng thay thế trên địa bàn.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện trồng rừng thay thế của các đơn vị, tổ chức được giao kinh phí trồng rừng thay thế.

3. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh

- Tiếp nhận, giải ngân tiền trồng rừng thay thế từ nguồn kinh phí do Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều chuyển.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện trồng rừng thay thế của đơn vị, tổ chức được giao kinh phí trồng rừng thay thế.

- Hàng năm, trước ngày 15 tháng 12, báo cáo cơ quan chủ quản về kết quả tiếp nhận và giải ngân nguồn kinh phí trồng rừng thay thế từ nguồn kinh phí do Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều chuyển theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Chủ dự án và các tổ chức, cá nhân được giao là chủ đầu tư trồng rừng thay thế

- Xây dựng dự toán, thiết kế trồng rừng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thực hiện trồng rừng thay thế đến khi được nghiệm thu hoàn thành, tổ chức quản lý rừng trồng thay thế theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Trong giai đoạn đầu tư, trước ngày 30 tháng 11 hàng năm báo cáo kết quả trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ diện tích rừng trồng thay thế về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

Yêu cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm lâm, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, Ban Quản lý rừng phòng hộ: Bắc Biển Hồ, Ia Ly, Ia Tul, Ia Rсай, Nam Sông Ba và các đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Lâm nghiệp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở: NN&PTNT, TC, KH&ĐT;
- UBND các huyện: Chư Păh, Ia Pa, Krông Pa;
- Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Các BQL rừng phòng hộ: Bắc Biển Hồ, Ia Ly, Ia Tul, Ia Rсай, Nam Sông Ba;
- Lưu: VT, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Mah Tiệp